

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Số: 1706 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 10 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/01/2012 của Thành ủy về phát triển và quản lý đô thị Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/01/2012 của Thành ủy về phát triển và quản lý đô thị Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 1305/CV-SXD-KH ngày 07/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/01/2012 của Thành ủy về phát triển và quản lý đô thị Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- VPTU;
- CVP, PCVP;
- CVUB;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**


Dương Anh Điền

LawSoft * Tel: +84-8-3920 3279 * www.lawsoft.vn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/01/2012 của Thành ủy về phát triển và quản lý đô thị Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1706/QĐ-UBND, ngày 10/10/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/01/2012 của Thành ủy về phát triển và quản lý đô thị Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Nghị quyết 04), Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Chương trình hành động (gọi tắt là Chương trình) thực hiện Nghị quyết với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Nhằm quán triệt sâu sắc Nghị quyết 04 của Thành ủy, tạo sự đồng thuận nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, nhân dân thành phố trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết; triển khai đồng bộ và có hiệu quả những nội dung của Nghị quyết, trước hết thực hiện tốt những nội dung có tính đột phá, cấp thiết và trọng tâm; từng bước nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị. Phát huy toàn diện tiềm năng, lợi thế của thành phố Cảng, huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh công tác phát triển và quản lý đô thị, nhằm xây dựng và phát triển đô thị Hải Phòng trở thành đô thị cảng biển văn minh, hiện đại, đô thị trung tâm cấp quốc gia có bản sắc, phấn đấu đến năm 2025 là đô thị đặc biệt cấp quốc gia.

2. Yêu cầu:

- Trên cơ sở quan điểm mục tiêu, các định hướng lớn, nhiệm vụ và giải pháp đột phá đã xác định trong Nghị quyết, xây dựng nhiệm vụ kế hoạch hành động cụ thể cho từng giai đoạn đến năm 2025 làm cơ sở để xây dựng kế hoạch hàng năm, trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương, xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, phù hợp với tình hình, tiến độ, nguồn lực đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

- Tập trung sự chỉ đạo sát sao, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị mục tiêu, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; hàng năm tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm.

II. MỤC TIÊU VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU:

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển đô thị Hải Phòng là đô thị cảng biển văn minh, hiện đại, là đô thị trung tâm cấp quốc gia, thành phố kinh tế, thành phố sinh thái, đảm bảo các yếu tố phát triển bền vững có bản sắc là thành phố cảng nằm bên bờ biển, có núi, có sông; phấn đấu đến năm 2025, cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị đặc biệt cấp quốc gia.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Đến năm 2015:** Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng quan trọng: Giao thông, công nghiệp, dịch vụ, cảng biển và hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại I, trung tâm cấp quốc gia để Hải Phòng cơ bản trở thành thành phố công nghiệp và dịch vụ cảng theo hướng văn minh, hiện đại.

- **Giai đoạn 2015 - 2025:** Xây dựng cơ sở hạ tầng trung tâm hành chính-chính trị thành phố về phía Bắc sông Cấm theo quy hoạch, hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối kết nối quốc tế: Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, xây dựng xong Sân bay Quốc tế Cát Bi, nghiên cứu xây dựng cảng hàng không quốc tế Tiên Lãng. Xây dựng hệ thống các khu đô thị, công nghiệp, trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ, khoa học-công nghệ...trở thành trung tâm kinh tế-khoa học-kỹ thuật tổng hợp của vùng duyên hải Bắc Bộ, trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; phấn đấu cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị đặc biệt cấp quốc gia.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển kết cấu hạ tầng:

* Chỉ tiêu về hệ thống giao thông:

- Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng trong khu vực xây dựng và phát triển các khu đô thị mới: Phấn đấu đạt từ 16% đến 26%.

- Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng: Đến năm 2015 phấn đấu đạt 15%; đến năm 2025 đạt theo tiêu chuẩn đô thị đặc biệt là: 30%.

* Chỉ tiêu về nhà ở:

Diện tích sàn nhà ở bình quân cho khu vực nội thành: Đến năm 2015 duy trì đạt 21,3 m² sàn/người; đến năm 2025 đạt theo tiêu chuẩn đô thị đặc biệt là: 23 m² sàn/người

* Chỉ tiêu về công trình công cộng đô thị:

- Đất xây dựng công trình công cộng khu ở: Đến năm 2015 đạt 2,0m²/người; đến năm 2025 đạt theo tiêu chuẩn đô thị đặc biệt là: 3,0m²/ người.

* Chỉ tiêu về hệ thống cấp nước:

Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt khu vực nội thị: Đến năm 2015 duy trì 130 lít/người/ngày đêm; đến năm 2025 phần đầu đạt theo tiêu chuẩn đô thị đặc biệt là: 150 lít/người/ngày đêm.

*** Các chỉ tiêu về hệ thống thoát nước:**

- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý: Đến năm 2015 phần đầu đạt 60%; đến năm 2025 đạt theo tiêu chuẩn đô thị đặc biệt là: 80%.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải: Đến năm 2015 phần đầu đạt 80%; đến năm 2025 đạt theo tiêu chuẩn đô thị đặc biệt là: 100%

*** Chỉ tiêu về cây xanh, thu gom xử lý chất thải:**

- Đất cây xanh đô thị: Đến năm 2015 đạt 10 m²/người; đến năm 2025 đạt theo tiêu chuẩn đô thị đặc biệt là: 15m²/người.

- Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị được thu gom: đến năm 2015 đạt 95%; đến năm 2025 đạt theo tiêu chuẩn đô thị đặc biệt là: 100%

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

1. Bảo tồn, chỉnh trang đô thị:

- Tập trung cải tạo chỉnh trang kết hợp xây mới, không thay đổi lớn về cơ cấu sử dụng đất; tránh quá tải về hạ tầng đô thị, dành đất cho phát triển các khu chức năng đô thị, ưu tiên công trình dịch vụ công cộng, cây xanh, văn phòng, thương mại.

- Tập trung nâng cấp hoàn thiện dải trung tâm thành phố.

- Nghiên cứu sắp xếp và quy định một số đường phố trở thành đường phố thương mại, đảm bảo yêu cầu trật tự, văn minh, hấp dẫn khách du lịch, đồng thời xây dựng các siêu thị hiện đại, quy mô tương xứng.

- Lập kế hoạch và thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, công viên cây xanh trong khu trung tâm đô thị cũ, khu vực có mật độ xây dựng cao theo quy hoạch.

- Lập danh mục và kế hoạch bảo tồn, tôn tạo các công trình kiến trúc có giá trị để giữ gìn bản sắc kiến trúc đô thị Hải Phòng

- Lập kế hoạch để từng bước di dời các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng trong đô thị vào các khu công nghiệp tập trung để dành đất xây dựng công trình dịch vụ công cộng và bổ sung diện tích cây xanh.

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị cũ bao gồm cắt hè, nâng cấp đường, ngầm hóa các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Cấp điện, thông tin liên lạc...

2. Phát triển đô thị mới:

Tiếp tục hoàn chỉnh và đầu tư xây dựng các khu đô thị mới hiện đại, có bản sắc, góp phần tạo nên hình ảnh đô thị tương xứng với tầm vóc của thành phố trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đồng thời, đẩy mạnh công tác thiết kế đô thị nhằm nâng cao chất lượng không gian, chất lượng kiến trúc cảnh quan cho từng đô thị nói chung, không gian, kiến trúc cảnh quan các khu vực trung tâm, các tuyến phố chính đô thị nói riêng.

** Phát triển mở rộng và xây dựng các khu đô thị mới phù hợp với phát triển dân số làm cơ sở để hình thành các quận mới bao gồm:*

- Mở rộng về phía Bắc Sông Cấm: Xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị mới của thành phố, khu trung tâm tài chính - thương mại - dịch vụ, các khu công nghiệp và đô thị mới hiện đại (VSIP, Bến Rừng...); làm cơ sở hình thành hình thành 2 quận mới gồm địa bàn các xã Thiên Hương, Thủy Đường, Lâm Động, Hoa Động, Tân Dương, Dương Quan, An Lư, Ngũ Lão, Phục Lễ, Phả Lễ, Lập Lễ thuộc huyện Thủy Nguyên.

- Mở rộng về phía Đông: Xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, khu hậu cần sau cảng và các trung tâm tài chính, ngân hàng, trung tâm logistic, khu ở đô thị, làm cơ sở hình thành 1 quận mới bao gồm các xã trên đảo Cát Hải thuộc huyện Cát Hải.

- Mở rộng về phía Đông Nam: Khai thác quỹ đất xây dựng các khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Khu đô thị mới Nam Hải, Đông Hải, Trảng Cát thuộc Quận Hải An, Cảng ven sông Cấm và khu công nghiệp, Cảng Đình Vũ làm cơ sở hình thành 1 quận mới bao gồm các phường Trảng Cát, Đông Hải.

- Mở rộng về phía Nam dọc đường Phạm Văn Đồng: Hình thành các khu đô thị mới dọc đường 353, 355, khu đô thị mới Anh Dũng, Hòa Nghĩa, Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế, Khu liên hợp thể dục thể thao thành phố và khu giáo dục đào tạo, nghỉ dưỡng ven biển và vành đai xanh sông Đa Độ; từng bước hoàn thiện quận Dương Kinh; quận Đồ Sơn, các khu du lịch nghỉ mát, nghỉ dưỡng, tắm biển và hội thảo; các khu đô thị du lịch lấn biển và các khu đô thị khác, theo mô hình đô thị du lịch, sinh thái.

- Mở rộng về phía Tây Nam: Phát triển mở rộng quận Kiến An bằng các khu đô thị mới dọc trục đường trung tâm dự kiến, khu đô thị mới Cự Viên, khu du lịch cảnh quan sông Lạch Tray, núi Thiên Văn.

- Mở rộng quận Hồng Bàng sang huyện An Dương.

- Mở rộng về phía Tây Bắc: Phát triển các khu ở hiện có, các khu đô thị mới Tân Tiến, Bắc Sơn, Nam Sơn; khu công nghiệp công nghệ cao (Hồng Phong, Lê Thiện, Đại Bản...), và các khu công nghiệp NOMURA, Vật Cách làm cơ sở để hình thành một quận mới bao gồm địa bàn các xã Đại Bản, An Hưng, Tân Tiến, An Hồng, Lê Thiện, Hồng Phong, An Hoà, Nam Sơn, Bắc Sơn và phường Quán Toan

3. Phát triển không gian đô thị khu vực ngoại thành:

Triển khai lập quy hoạch và từng bước đầu tư xây dựng các đô thị sau theo mô hình đô thị sinh thái:

- Bảy đô thị vệ tinh: Minh Đức, Núi Đèo, An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Núi Đồi, Cát Bà;

- Bảy thị trấn: Quảng Thanh, Lưu Kiếm, Hòa Bình, Hùng Thắng, Tam Cường, Trường Sơn, Bạch Long Vĩ.

4. Phát triển hệ thống giao thông đô thị:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm phát triển hệ thống hạ tầng đối ngoại chiến lược sau:

+ Dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (hoàn thiện năm 2014).

+ Dự án cầu Đình Vũ - Cát Hải.

+ Dự án xây dựng đường cao tốc ven biển Duyên hải Bắc Bộ.

+ Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 37 đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng.

+ Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 10 đạt tiêu chuẩn cấp II đồng bằng.

+ Dự án Tuyến đường nối quốc lộ 5 với quốc lộ 10 từ đường Trường Chinh, Cầu Khuê, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo và quốc lộ 10 tại vị trí Cầu Nghìn.

+ Lập kế hoạch đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo các đường tỉnh lộ 352, 354, 356, 360, 361, 362, đường xuyên đảo....các cầu đường bộ qua các sông, xóa bỏ cầu tạm, cầu phao và các bến phà qua sông.

- Đề nghị Chính phủ và các bộ ngành chức năng triển khai nghiên cứu xây dựng nâng cấp điện khí hóa tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng hiện có, đường đôi khổ 1.435 mm, đoạn từ ga Thượng Lý đến ga Hải Phòng được di trên cao. Xây dựng mới tuyến đường sắt cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường đôi, khổ 1.435 mm đến cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng; xây dựng mới tuyến đường sắt vùng Duyên hải Bắc bộ, đường đôi, khổ 1.435 mm.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tích cực triển khai xây dựng Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện; nâng cao năng lực cảng Chùa Vẽ, cảng Đình Vũ; xây dựng mới cảng khu công nghiệp Nam Đình Vũ; quân cảng Nam Đồ Sơn; ga bến tàu khách thủy quốc tế.

- Lập kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới đường sông Hải Phòng, ưu tiên việc xây dựng mới các bến bãi để đáp ứng nhu cầu vận tải của địa phương theo đồ án quy hoạch hệ thống giao thông đường thủy nội địa Hải Phòng đến năm 2025 đã được phê duyệt.

- Xây dựng Sân bay Cát Bi đạt tiêu chuẩn quốc tế cấp 4E: Đến năm 2015, đạt công suất 2 triệu lượt khách/năm, 20.000 tấn hàng hoá/năm; đến năm 2025, đạt công suất 8 triệu lượt khách/năm và 250.000 tấn hàng hoá/năm.

- Nghiên cứu quy hoạch và xây dựng sân bay taxi tại Đồ Sơn, Cát Bà, Bạch Long Vĩ phục vụ phát triển du lịch và hoạt động cứu hộ.

- Chuẩn bị các điều kiện để nghiên cứu xây dựng Cảng hàng không quốc tế tại Tiên Lãng.

- Lập kế hoạch, thực hiện đầu tư xây dựng và hoàn thiện 03 vành đai:

+ Vành đai 1: Từ ngã 3 Thượng Lý - đường Lê Thánh Tông - ngã 3 Chùa Vẽ - theo đường Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Văn Linh - đến ngã 3 Thượng Lý.

+ Vành đai 2: Từ Nút Tân Vũ - Hưng Đạo - Vượt sông Cấm - đi Lâm Động - Lập Lễ - đến Nút Tân Vũ.

+ Vành đai 3: Từ Kênh Giang - Ngũ Lão - Lập Lễ - nút Tân Vũ - Hưng Đạo - theo đường 355 - đi Kiến An - theo quốc lộ 10 - đến Kênh Giang.

- Lập kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng các đường hướng trục và mạng lưới đường đô thị: Đường phố chính đô thị, đường liên khu vực, đường khu vực, đường phân khu vực và các tuyến đường đô thị khác đảm bảo kết nối giữa các khu dân cư với khu trung tâm công cộng và với các khu, quận công nghiệp.

- Lập kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng các cầu đường bộ qua các sông Cấm, sông Bạch Đằng, sông Văn Úc, sông Thái Bình, sông Tam Bạc theo quy hoạch.

- Lập quy hoạch, kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng các nút giao thông lập thể (Dự kiến xây dựng 18 nút giao lập thể tại các vị trí giao giữa đường cao tốc với đường đô thị, giữa đường phố chính đô thị với nhau, giữa đường bộ với đường sắt).

- Lập quy hoạch, kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng hệ thống các bến, điểm dừng ô tô buýt, xe taxi và các bến xe tỉnh; đầu tư xây dựng bến xe mới tại phía Đông, phía Tây, phía Nam và tại các huyện trên địa bàn thành phố đảm bảo chi tiêu vận tải hành khách công cộng theo từng giai đoạn.

5. Phát triển hạ tầng năng lượng:

- Lập kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng các công trình nguồn điện theo Quy hoạch phát triển điện lực thành phố giai đoạn 2011-2015 có xét đến 2020; quy hoạch chi tiết phát triển điện lực các huyện để đáp ứng đủ nhu cầu điện cho thành phố, từng bước được ngầm hóa lưới điện theo quy hoạch đô thị và quy hoạch phát triển điện lực, phần đầu đến năm 2015 ngầm hoá 100% lưới điện trung thế, đến năm 2020 ngầm hoá 100% lưới điện hạ thế để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

- Lập quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị và lắp đặt hệ thống chiếu sáng với hình thức đa dạng kết hợp với các công trình kiến trúc mang tính thẩm mỹ cao và tạo điểm nhấn cho đô thị tại các trong trình cầu, công viên, vườn hoa, đường phố thuộc dải trung tâm và dọc hai bên sông Cẩm, sông Bạch Đằng, sông Lạch Tray..., các công trình cao tầng, nhà hát, ngân hàng, các trung tâm thương mại, các cửa ô của thành phố.

6. Vệ sinh môi trường:

*** Về cấp nước:**

- Lập kế hoạch và thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước hiện có tại: Vật Cách (huyện An Dương), An Dương (quận Lê Chân), Cầu Nguyệt (quận Kiến An); các nhà máy nước: Hưng Đạo (quận Dương Kinh), Ngũ Lão (huyện Thủy Nguyên), Kim Sơn (huyện An Dương), Đình Vũ (quận Hải An); xây mới các nhà máy nước tại các thị trấn: Quảng Thanh, Lưu Kiếm, Tiên Cường, Giang Biên, An Hòa và Hùng Thắng.

*** Về thoát nước và xử lý nước thải:**

- Thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng, qua hệ thống cống, kênh, mương - hồ điều hoà - cống ngăn triều - trạm bơm - thoát ra sông, biển. Đảm bảo thoát và phòng chống úng, ngập trong điều kiện thời tiết xấu, triều cường với tần suất 1%.

- Thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo các hồ điều hoà hiện có, đồng thời xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện xây dựng mới 12 hồ điều hoà thoát nước mưa tại các khu vực phát triển mở rộng đô thị và khu vực trũng thấp, tự thủy tự nhiên của thành phố.

- Lập kế hoạch để từng bước thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống thu nước thải riêng đối với khu đô thị cũ; hệ thống thoát nước thải riêng đối với khu đô thị mới và đưa về các trạm xử lý tập trung của thành phố; xây dựng mỗi thị trấn, thị tứ một trạm xử lý nước thải.

*** Đối với việc thu gom, xử lý chất thải rắn:**

- Triển khai đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung của thành phố tại xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo.

- Đầu tư xây dựng ở mỗi huyện một khu xử lý chất thải rắn tập trung để xử lý chất thải rắn của từng huyện và một số khu xử lý quy mô nhỏ, phân tán để phục vụ cho một số xã có điều kiện đặc thù.

7. Phát triển hệ thống thủy lợi và ứng phó biến đổi khí hậu:

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến về cấp nước, tiêu thoát nước, quy trình quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi nhằm ứng phó với tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Lập kế hoạch và triển khai đầy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình củng cố và nâng cấp đê biển, đảm bảo an toàn với bão cấp 10, triều cường tần suất 5%. Phần đầu đến năm 2015 cơ bản hoàn thiện các tuyến đê biển 1, đê biển 2, đê biển Cát Hải, đê biển Tràng Cát; tiếp tục triển khai dự án quai đê lấn biển tại Tiên Lãng.

8. Phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp:

- Triển khai quy hoạch và đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chủ yếu của Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải.

- Tiếp tục lập quy hoạch và kế hoạch xây dựng, hoàn thiện 16 khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các cụm công nghiệp quy mô vừa và nhỏ; hạ tầng ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp đồng bộ với các cơ sở dịch vụ công nghiệp, nhà ở và tiện ích cho người lao động, xử lý chất thải.

- Xây dựng khu công nghiệp theo quy chuẩn có các dịch vụ (Service Industrial Park) để thu hút các doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ Nhật Bản.

9. Phát triển hạ tầng thương mại:

- Lập quy hoạch, kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại: Mạng lưới phát triển chợ, chợ đầu mối, mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại...bảo đảm đồng bộ phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, lưu thông hàng hóa, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại. Đầu tư xây dựng các khu trung tâm thương mại cấp vùng tại đô thị trung tâm hai bờ Bắc và Nam sông Cấm, Khu đô thị mới Ngã Năm – Sân bay Cát Bi; trung tâm logistic, Trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế. Đến năm 2015, phát triển 5-9 trung tâm thương mại và 5-10 siêu thị, xây dựng chợ đầu mối thủy sản tại Cát Bà và Bạch Long Vĩ; chợ đầu mối nông sản tại quận Hồng Bàng, huyện Kiến Thụy, An Lão.

10. Phát triển hạ tầng thông tin:

- Xây dựng đề án ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong xây dựng; quản lý các công trình hạ tầng với mục tiêu nâng cao chất lượng công trình.

- Lập kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng các trạm bưu cục khu vực và mạng điện thoại công cộng; phát triển các dịch vụ bưu chính, viễn thông tiên tiến. Đến năm 2025 đạt bình quân 100% số hộ gia đình có máy điện thoại, cung cấp dịch vụ internet chất lượng cao tới các viện nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, khu vui chơi, giải trí...trên toàn thành phố.

- Lập kế hoạch và từng bước thực hiện xây dựng gần 100% mạng cáp thông tin tại các tuyến đường mới trong đô thị, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu đô thị mới .

11. Phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ:

- Xây dựng đề án huy động vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo đến năm 2025, đảm bảo tính khả thi để hình thành các trung tâm giáo dục đào tạo cấp vùng (đại học, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề...) tại các quận Kiến An, huyện Thủy Nguyên và huyện Kiến Thụy. Trước mắt tập trung xây dựng, nâng cấp các cơ sở trường học đảm bảo yêu cầu phát triển xã hội.

- Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành các dự án trọng điểm: Trường Đại học Hải Phòng, Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Trường Đại học Y Hải Phòng.

- Tập trung xây dựng các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng, áp dụng nhanh các thành tựu, tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ tự động hoá, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới và sản xuất đời sống.

- Rà soát, xây dựng quy hoạch hệ thống dạy nghề; xây dựng các trường đào tạo nghề lao động-xã hội. Lập đề án và triển khai xây dựng Trường Cao đẳng nghề lao động-xã hội.

12. Phát triển hạ tầng y tế:

- Điều chỉnh quy hoạch và lập kế hoạch đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Việt Tiệp cơ sở 1.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng Bệnh Viện Việt Tiệp cơ sở 2, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y học dân tộc, đồng thời lập kế hoạch đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa khu vực duyên hải Bắc Bộ và xây dựng các trung tâm y tế và nghỉ dưỡng chữa bệnh tại phía Bắc thành phố thuộc huyện Thủy Nguyên, phía Nam thành phố thuộc quận Đồ Sơn.

13. Phát triển hạ tầng văn hoá, thể thao du lịch:

- Lập Quy hoạch hệ thống nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, hệ thống tượng đài: Tượng đài Bác Hồ, tượng đài chiến thắng Cát Bi... làm cơ sở để triển khai đầu tư xây dựng. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị các công trình di sản văn hóa, nhất là các di tích lịch sử, cách mạng.

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thể dục thể thao như: Khu liên hợp thể dục thể thao tại quận Dương Kinh, trung tâm thể dục thể thao Lạch Tray và các trung tâm thể thao tại các quận, các khu đô thị mới.

- Lập kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng một số cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có chất lượng cao, đồng bộ, đặc biệt đầu tư vào các khu du lịch nghỉ dưỡng biển, tạo ra những sản phẩm đặc thù của Hải Phòng, từng bước phát triển khu du lịch Cát Bà và Đồ Sơn thành trung tâm du lịch quốc tế. Hoàn thiện hồ sơ trình UNESCO công nhận quần đảo Cát Bà-Long Châu là di sản thiên nhiên thế giới.

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng tổ hợp công viên vui chơi giải trí trên đảo Vũ Yên; tiếp tục hoàn chỉnh và xây dựng các trung tâm vui chơi giải trí hiện có: tại các quận Hồng Bàng, Lê Chân, Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn và đảo Cát Bà.

14. Phát triển hạ tầng nông thôn:

- Nghiên cứu, lập quy hoạch các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư nông thôn hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hoá truyền thống của địa phương gắn với quy hoạch xây dựng công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị ở nông thôn.

- Tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng các đường trục chính đến trung tâm xã, đường liên xã; hệ thống điện; xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; nghĩa trang xã.... Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương để quy hoạch xây dựng cho đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hoá của một hoặc nhiều địa phương trong vùng.

- Từng bước hoàn thiện các công trình phụ trợ đảm bảo chuẩn hoá về giáo dục, y tế; cơ sở vật chất văn hoá, nhà văn hoá, khu thể thao; bưu chính viễn thông. Đẩy nhanh việc phát triển mạng lưới cấp nước sạch cho nông thôn, phấn đấu đến năm 2015 đạt trên 95% số người dân nông thôn được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc gia.

15. Một số nhiệm vụ mang tính đột phá về phát triển đô thị:

a) Hướng phát triển đột phá:

- Phát triển về hướng Đông Nam để tạo bước đột phá về phát triển cảng biển, sân bay, dịch vụ cảng, công nghiệp, du lịch, thu ngân sách...

- Phát triển về hướng Bắc gắn với phát triển hệ thống đô thị 2 bờ sông Cấm để tạo đột phá về diện mạo trung tâm thành phố, trung tâm đô thị mới mang bản sắc đặc trưng của đô thị Hải Phòng, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện đại, đồng bộ.

- Phát triển đô thị du lịch, sinh thái ở 2 quận Dương Kinh và Đồ Sơn và hai bên sông Lạch Tray tạo bước đột phá về cảnh quan của thành phố.

b) Nhiệm vụ đột phá:

(1) Hoàn thành đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường và cầu Tân Vũ - Lạch Huyện trước 2015.

(2) Đến năm 2015 hoàn thành xây dựng hai bến khởi động của cảng cửa ngõ quốc tế cho tàu có trọng tải 50.000 DWT đến 100.000 DWT; lượng hàng thông qua hai bến này khoảng 10 triệu tấn/năm.

(3) Tập trung đẩy nhanh đầu tư cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp, dịch vụ: Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Trảng Cát, khu phi thuế quan, khu

dịch vụ cảng biển...với tổng diện tích khoảng 5.000 ha đã được quy hoạch và cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

(4) Phối hợp cùng các đơn vị liên quan đẩy nhanh thực hiện đầu tư đảm bảo đến năm 2015 hoàn thành việc nâng cấp, cải tạo sân bay quốc tế Cát Bi cấp 4E có thể tiếp nhận 2 triệu hành khách và 20.000 tấn hàng hoá/năm, đến năm 2025 đạt 8 triệu hành khách và 250.000 tấn hàng hoá/năm.

(5) Triển khai các thủ tục để khởi công và xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu Trung tâm hành chính, chính trị thành phố tại khu vực Bắc sông Cấm; hoàn thành cơ bản xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như: san nền, giao thông, cây xanh, cấp điện, nước...

(6) Tập trung xây dựng Khu công nghiệp - Đô thị VSIP làm tiền đề hình thành quận mới tại Bắc sông Cấm; khu công viên cây xanh - thể dục thể thao, vui chơi giải trí, văn hóa, du lịch, dịch vụ thương mại tại đảo Vũ Yên.

(7) Hoàn thành xây dựng cầu hoặc đường hầm nối từ trung tâm thành phố sang khu vực Bắc sông Cấm.

(8) Tiếp tục di chuyển một số cơ sở công nghiệp, một phần cảng Hải Phòng để xây dựng đô thị Nam sông Cấm.

(9) Phát triển đô thị sinh thái dọc sông Lạch Tray tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển đô thị, du lịch tại quận Dương Kinh và Đồ Sơn. Phấn đấu hoàn thành Dự án khu đô thị ven sông Lạch Tray, khu đô thị Nguyễn Văn Linh - cầu Rào II, dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (đường WB), khu du lịch quốc tế Hòn Dấu, Đồi Rồng...

16. Quản lý đô thị:

- Triển khai đồng bộ, thường xuyên các giải pháp quản lý đô thị, đảm bảo kiến trúc cảnh quan, vệ sinh môi trường, tạo diện mạo mới cho các đô thị, đặc biệt là khu vực trung tâm thành phố. Chú trọng công tác quản lý quy hoạch và kiểm soát phát triển đô thị. Cùng cố, tăng cường vai trò của Hội đồng phối hợp quản lý đô thị, Hội đồng kiến trúc quy hoạch thành phố và các tổ chức đoàn thể để nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị. Xác định rõ nhiệm vụ, chức năng của các cấp chính quyền đô thị trong công tác quản lý đô thị, theo hướng tăng cường phân cấp cho chính quyền quận, phường. Kiên quyết thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét về công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo quy hoạch và công tác quản lý đất đai, thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Từng bước xây dựng phát triển Hải Phòng theo hướng trở thành thành phố quốc tế.

- Tập trung đầu tư cho công tác quy hoạch đô thị, đảm bảo công tác quy hoạch đi trước một bước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 1448/QĐ-TTg về điều chỉnh QHC xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050: Bổ sung hoàn

thiện các quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết, quy hoạch các khu chức năng và các khu dân cư một cách đồng bộ, hợp lý; tập trung triển khai chi tiết quy hoạch các khu vực bảo tồn nhằm giữ gìn các đặc trưng riêng của đô thị Hải Phòng, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội thành phố; hiện đại hoá công tác quy hoạch, nâng cao chất lượng xây dựng các quy hoạch chi tiết mang tính hiện đại tiếp cận trình độ tiên tiến thế giới. Tiếp tục thực hiện việc thuê tư vấn nước ngoài để thẩm định một số dự án lớn và xây dựng những quy hoạch lớn, quan trọng. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, công khai các quy hoạch đã được duyệt; đồng thời có các biện pháp tăng cường sự tham gia, giám sát của cộng đồng về việc lập và triển khai thực hiện quy hoạch, quan tâm đầu tư công tác thiết kế đô thị.

- Ban hành đồng bộ và thực hiện có hiệu quả hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý kiến trúc quy hoạch: Điều lệ quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị, quy chế quản lý khu trung tâm đô thị, quy chế về quản lý đất đai, xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở và các công trình đô thị...

- Triển khai nhanh các cơ chế, giải pháp bảo đảm sử dụng đất đô thị đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả cao. Hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng sử dụng đất sai mục đích.

- Đẩy mạnh công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự vệ sinh đô thị và xây dựng các tuyến đường kiểu mẫu của Ủy ban nhân dân thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng tổ dân phố văn hoá, tổ dân phố kiểu mẫu gắn với xây dựng và thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng cụm, khu và gia đình văn hoá. Tổ chức thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và xây dựng tốt khối đoàn kết toàn dân...

- Sắp xếp đổi mới nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị hoạt động dịch vụ công; nghiên cứu chuyển dần sang thực hiện cơ chế thị trường, kết hợp với hình thức xã hội hóa đối với các hoạt động dịch vụ công hiện nay.

- Nghiên cứu và phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu vực phát triển nhà ở để lập các dự án nhà ở tái định cư đáp ứng nhu cầu về đền bù, giải phóng mặt bằng của các dự án hoặc giải quyết nhu cầu di chuyển cấp bách của thành phố, nhà công vụ, nhà ở xã hội....

- Triển khai Đề án quản lý quỹ nhà ở công; hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng cải tạo coi nới, xây dựng lấn chiếm diện tích trong khuôn viên thuê nhà, đất,...

- Thành lập Quỹ phát triển nhà ở đô thị Hải Phòng huy động từ các nguồn; Nghiên cứu mô hình Ngân hàng nhà ở, Hợp tác xã nhà ở để hỗ trợ vốn kích cầu, nâng cao hiệu lực pháp luật trong quan hệ giữa các bên trong giao dịch về nhà ở.

- Quy định các dự án phát triển nhà ở bắt buộc phải được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi xây dựng nhà ở và các công trình dân dụng khác (tuỳ quy mô dự án, có thể phải hoàn chỉnh cả hạ tầng xã hội). Khi phê duyệt các dự án khu công nghiệp cần xét duyệt đồng thời cả phương án xây dựng nhà ở cho cán bộ, công nhân làm việc tại các khu này.

- Hoàn thành việc giao nhận quỹ nhà ở tự quản ở các doanh nghiệp và các quận để có phương án xử lý theo hướng xây dựng mới, cải tạo hoặc bán cho dân;

- Tiếp tục triển khai việc chuyển giao, tiếp nhận quỹ đất trích lại từ các dự án phát triển nhà theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường bất động sản thông qua việc xác lập quyền sử dụng đất, quyền sở hữu vật kiến trúc, tài sản trên đất, định giá đất, thông tin đất đai và xây dựng Trung tâm giao dịch bất động sản; hình thành các tổ chức tư vấn về giá đất và các dịch vụ về giao dịch bất động sản.

- Tập trung xử lý, kiên quyết thu hồi đất đối với những trường hợp vi phạm Luật Đất đai, sử dụng không đúng mục đích, không đảm bảo quy hoạch; tăng cường công tác thanh, kiểm tra trong quản lý và sử dụng đất đai. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách thủ tục hành chính trong quản lý đất; giải quyết nhanh chóng các nhu cầu giao đất, cho thuê đất đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng đất và lành mạnh hóa công tác quản lý đất đai.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, hậu kiểm bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề việc nhập các loại rác độc hại, nguy hiểm thông qua cảng...trên cơ sở đó lập và triển khai dự án đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung của thành phố, các khu xử lý chất thải tại các huyện.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng và phát triển đô thị Hải Phòng trong tình hình mới:

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật và các quy định của nhà nước, của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý đô thị, quản lý trật tự xây dựng đô thị bằng nhiều hình thức thông qua các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, phương tiện thông tin đại chúng và tạo thành phong trào rộng khắp tham gia thực hiện, nâng cao ý thức trách nhiệm cộng đồng về kỷ cương trong phát triển và quản lý đô thị.

- Tăng cường cải cách hành chính trong quản lý đô thị; tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa trong công tác cấp phép xây dựng, cấp chứng chỉ quy hoạch, giới thiệu địa điểm xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu công trình xây dựng; công tác giao đất, cho thuê đất.

- Tăng cường năng lực của bộ máy chính quyền đô thị, thường xuyên đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn, tiến đến chuyên môn hóa bộ máy quản lý đô thị.

- Mở rộng phân cấp cho quận, phường trong quản lý đô thị theo hướng tăng quyền hạn và trách nhiệm cho chính quyền các cấp, phân cấp phải gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra thường xuyên.

- Rà soát, nghiên cứu bổ sung và ban hành quy chế, cơ chế chính sách mới về quản lý và phát triển đô thị tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc tổ chức thực hiện:

- Ban hành các cơ chế chính sách hấp dẫn để thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, đặc biệt là hạ tầng xã hội đô thị (các khu trung tâm vui chơi giải trí, thương mại, dịch vụ, y tế, giáo dục...); thu hút vốn trong dân đầu tư cải tạo và phát triển đô thị; đặc biệt chú trọng đẩy mạnh các hình thức xã hội hoá “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đầu tư trong lĩnh vực cải tạo hạ tầng đô thị: Cải tạo đường giao thông ngõ, xóm, hè phố, thể thao, văn hóa...

2. Xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch:

- Đẩy nhanh việc lập và thực hiện đề án cải tạo chỉnh trang đô thị; tập trung triển khai lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch xây dựng và cải tạo chỉnh trang đô thị giai đoạn 2010 – 2020 theo Quyết định số 1448/QĐ-TTg; triển khai thiết kế đô thị cho các khu trung tâm, trọng điểm của thành phố.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ quy hoạch, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ nghiên cứu quy hoạch, kết hợp thuê tư vấn nước ngoài để nâng cao chất lượng các đề án quy hoạch, đồ án thiết kế kiến trúc đô thị.

- Công khai hóa các đề án quy hoạch bằng các hình thức: Từng bước xây dựng trung tâm thông tin về quy hoạch; xây dựng chuyên mục riêng về đô thị trên kênh truyền hình của thành phố để nhân dân biết thực hiện và tham gia, giám sát, quản lý.

- Tăng cường vai trò, năng lực hoạt động, tư vấn phản biện của Hội đồng Kiến trúc Quy hoạch thành phố, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị xã hội nhằm tạo sự nhất trí và quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, quân, dân thành phố trong phát triển và quản lý đô thị.

- Hoàn thiện đề án tăng cường quản lý trật tự xây dựng đô thị; củng cố và tăng cường về tổ chức, lực lượng quản lý đô thị. Kiện toàn hệ thống tổ chức thanh tra đô thị, thanh tra chuyên ngành và các đội quản lý trật tự đô thị nhưng để thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý theo đúng phạm vi, thẩm quyền đồng thời tránh chồng chéo về chức năng.

3. Công tác quản lý và phát triển nhà:

- Triển khai Đề án khắc phục các khu nhà chung cư cao tầng đã xuống cấp, nguy hiểm cần được cải tạo, chỉnh trang theo hướng nâng cao tầng để tiết kiệm

đất xây dựng, tạo cảnh quan đô thị hiện đại và mở rộng không gian phục vụ các hoạt động dịch vụ công cộng.

- Dùng quỹ đất thu hồi hoặc từ các dự án không khả thi để ưu tiên xây dựng khu tái định cư, nhà ở cho đối tượng chính sách, thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp với hình thức cho thuê, bán theo giá duyệt của thành phố, sử dụng một phần quỹ đất để xây dựng khu tái định cư tại chỗ.

- Tiếp tục tạo quỹ nhà để tái định cư luân chuyển từ nguồn vốn ngân sách phục vụ nhu cầu bố trí tạm lánh cho các hộ dân phải di dời trong quá trình cải tạo chỉnh trang đô thị của thành phố.

- Rà soát việc triển khai thực hiện các dự án đã được giao đất. Có biện pháp xử lý kiên quyết theo quy định của pháp luật về đất đai đối với các dự án chậm triển khai hoặc có vi phạm.

- Quy định các dự án phát triển nhà ở nhất thiết phải được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi xây dựng nhà ở và các công trình dân dụng khác.

4. Quản lý đất và môi trường đô thị:

- Thu hồi đất đối với những trường hợp vi phạm Luật Đất đai, sử dụng không đúng mục đích, không đảm bảo quy hoạch; tăng cường công tác thanh, kiểm tra trong quản lý và sử dụng đất đai. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách thủ tục hành chính trong quản lý đất; giải quyết nhanh chóng các nhu cầu giao đất, cho thuê đất đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng đất và lành mạnh hóa công tác quản lý đất đai.

- Tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc tới đời sống sinh hoạt của nhân dân và những khu bị ô nhiễm nặng, các khu công nghiệp. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra hậu kiểm bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, việc nhập khẩu các loại rác độc hại, nguy hiểm thông qua cảng.

5. Huy động và sử dụng vốn đầu tư:

- Huy động nguồn lực đầu tư cho hệ thống kết cấu hạ tầng giai đoạn 2011-2020 khoảng 300.000 tỷ đồng; trong đó, nguồn ngân sách nhà nước 180.000-200.000 tỷ đồng, tư nhân khoảng 50.000-60.000 tỷ đồng và vốn nước ngoài (FDI, ODA) khoảng 40.000-50.000 tỷ đồng.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị. Thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư: vốn ngân sách, vốn tín dụng, vốn của các doanh nghiệp nhà nước, vốn trong dân và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tập trung vốn đầu tư, ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các dự án đầu tư.

- Tiếp tục kiến nghị với Trung ương tăng cường đầu tư đối với các dự án, chương trình, thực hiện Quyết định số 54/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chủ động phối hợp thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW và triển khai Quyết định số 1567/QĐ-TTg ngày 31/19/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2012 về việc tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; hạn chế tối đa các dự án lập mới, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án thuộc các chương trình, đề án được Chính phủ phê duyệt, được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua; các dự án thực hiện yêu cầu cấp thiết của thành phố, dự án tạo nguồn thu lớn cho ngân sách, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, làm tăng nợ xây dựng cơ bản ở các cấp ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát đầu tư, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành những cơ chế chính sách ưu đãi khuyến khích để thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đô thị theo hình thức BO, BOT, BTO, PPP...; Thực hiện thị trường đô thị và khuyến khích xã hội hóa trong các hoạt động dịch vụ công ở đô thị như: cấp nước, thu gom vận chuyển rác, xử lý chất thải rắn,..

- Huy động tối đa nguồn lực từ quỹ đất; tăng cường thực hiện đấu giá đất trên cơ sở đầu tư xong hạ tầng kỹ thuật để vừa đảm bảo tăng thu cho ngân sách vừa là cơ sở để quản lý tốt quy hoạch phát triển đô thị.

- Lập danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư vào khu vực này theo hướng kêu gọi đầu tư từ khu vực tư nhân, đầu tư nước ngoài theo hình thức BOT, BT, PPP...

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành để lập danh mục các công trình, dự án, hoàn tất hồ sơ đăng ký vốn ODA, ngân sách Trung ương.

- Đẩy nhanh tiến độ đấu giá đất để có nguồn vốn đối ứng với các dự án lớn và phục vụ cho đầu tư phát triển hạ tầng.

- Tiếp tục kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ để lại tỷ lệ từ nguồn thu Hải quan cho thành phố để phát triển cơ sở hạ tầng khu vực cảng biển.

- Xây dựng cơ chế chính sách riêng cho hoạt động xuất nhập khẩu tại các cảng biển trên cơ sở chính sách chung Nhà nước đã ban hành.

V. TÓM CHỨC THỰC HIỆN:

1. Căn cứ nhiệm vụ chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể được giao trong Chương trình hành động các cấp, các ngành, các địa phương và đơn vị liên quan triển khai cụ thể, bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả những nội dung của Chương trình.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố. Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện, đồng thời gửi báo cáo đến Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

3. Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo, kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố về các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng * lập kế hoạch bố trí nguồn kinh phí, hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình để đảm bảo thực hiện thành công Nghị quyết số 04-NQ/TU.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi Chương trình đến các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhân dân trên địa bàn thành phố.

6. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, nếu cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh, các Sở, ngành, địa phương, tổ chức và đơn vị liên quan chủ động đề nghị, có văn bản gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Quang Anh Điền

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/01/2012 của Thành ủy về Phát triển và Quản lý đô thị Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Thành ủy)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Xây dựng quy hoạch và các đề án, quy định cơ chế chính sách			*
1	Hoàn thành việc lập quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 các quận Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân, Đồ Sơn, Dương Kinh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận liên quan	2012
2	Lập và trình duyệt các đề án điều chỉnh quy hoạch quận Hải An, Kiến An	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân quận Hải An, Kiến An	2013
3	Lập và trình duyệt quy hoạch hai bên sông Lạch Tray và quy hoạch 7 đô thị vệ tinh theo mô hình đô thị sinh thái: Minh Đức, Núi Đèo, An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Núi Đồi, Cát Bà.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện liên quan	2013-2015
4	Lập quy hoạch vùng bờ, quy hoạch không gian biển đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2013-2014
5	Lập các quy hoạch chuyên ngành công viên cây xanh, nghĩa trang, chiếu sáng đô thị, cấp thoát nước.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2013
6	Lập sa bản quy hoạch đô thị thành phố theo Quyết định số 1448/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2013
7	Lập quy hoạch thành phố sân bay khu vực Tiên Lãng để làm cơ sở quản lý đất đai và kêu gọi đầu tư.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2013-2015
8	Rà soát điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025, tầm nhìn 2050	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2013-2014
9	Xây dựng bộ chỉ số quản lý đô thị của	Sở Xây dựng	Các Sở, ban,	2012-2013

	thành phố		ngành có liên quan	
10	Quy hoạch các bến tàu khách du lịch đường thủy nội địa, bến tàu khách quốc tế; quy hoạch mạng lưới bãi đỗ xe, điểm đỗ xe tĩnh.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2012-2014
11	Lập quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cảng biển, kết nối giao thông địa phương và dịch vụ vận tải logistic sau cảng.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2012-2013
12	Lập quy hoạch khoanh vùng bảo vệ di sản, bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn thành phố.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan	2012-2013
13	Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn thành phố kinh tế, thành phố sinh thái.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan	2012-2014
14	Lập Đề án xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 thành đô thị đặc biệt cấp quốc gia.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan	2014-2015
15	Tập trung đầu tư xây dựng, mở rộng cải tạo nâng cấp các đường hướng tâm trục phía Bắc, trục Đông Nam - Tây Bắc, trục phía Nam và các đường vành đai 1,2,3.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2013-2025
16	Lập kế hoạch và thực hiện đầu tư xây dựng mới bốn bến xe liên tỉnh tại các hướng Bắc, Nam, Đông, Tây.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2013-2020
17	Lập kế hoạch và thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp các nút giao thông, xây dựng các nút giao thông khác mức, hệ thống cầu vượt, hầm qua đường cho các loại giao thông và người đi bộ.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2013-2025
18	Xây dựng kế hoạch và thực hiện đầu tư mở rộng, nâng cấp, xây dựng các tuyến giao thông đối ngoại kết nối	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên	2013-2025

	trung tâm thành phố đến các khu vực xung quanh như thành phố Hà Nội, tỉnh Thái Bình, Quảng Ninh...		quan	
19	Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng mới tuyến đường sắt cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, tuyến đường sắt vùng Duyên hải Bắc Bộ, cải tạo nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng hiện có	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2013-2025
20	Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch huyện, quân cảng Nam Đồ Sơn; cải tạo và nâng cao năng lực hệ thống cảng Chùa vẽ, cảng Đình Vũ; xây dựng bến tàu khách quốc tế	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2013-2025*
21	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cải tạo nâng cấp sân bay quốc tế Cát Bi.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2012-2015
22	Chuẩn bị các điều kiện để đầu tư xây dựng Cảng Hàng không quốc tế Hải Phòng tại Tiên Lãng	Ban quản lý Dự án quai đê, lấn biển	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2012-2025
23	Lập Đề án phát triển hệ thống giao thông đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2012-2013
24	Lập kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Hải Phòng giai đoạn 2011-2015, có xét đến 2020	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2012-2013
25	Lập hành lang bảo vệ nguồn nước cấp nước thô cho thành phố lấy từ hệ thống các sông: sông Rế, sông Đa Độ, sông Giá	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2012-2013
26	Hoàn thành quy hoạch quản lý chất thải rắn và triển khai các dự án đầu tư các khu xử lý chất thải rắn công nghiệp, sinh hoạt ở đô thị và nông thôn.	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, các đơn vị liên quan	2012-2025
27	Rà soát, xây dựng quy hoạch hệ thống dạy nghề; Xây dựng các trường đào tạo nghề chất lượng cao. Xây dựng và triển khai đề án xây dựng Trường cao	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2012-2015

	đăng nghề lao động – xã hội.			
28	Lập quy hoạch và đầu tư mạng lưới giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2050	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2013-2025
29	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp cơ sở 2, cơ sở 1.	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2012-2015
30	Lập quy hoạch và xây dựng hệ thống nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, hệ thống tượng đài.	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2013-2025
31	Lập kế hoạch và đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thể dục thể thao như: Khu liên hợp thể dục thể thao Olympic tại quận Dương Kinh, trung tâm thể dục thể thao Lạch Tray và các trung tâm thể thao tại các quận, các khu đô thị mới.	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2013-2025
32	Lập Đề án phát triển khu du lịch Cát Bà và Đồ Sơn thành trung tâm du lịch quốc tế	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2012-2013
33	Lập Đề án thành lập các quận mới Bến Rừng, Bắc Sông Cấm, Tây Bắc, An Dương, Trảng Cát – Cát Hải.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2013-2020
II	Hoàn thiện 13 tiêu chí chưa đạt so với tiêu chí đô thị loại I			
1	Lập kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi nội thành dành một phần quỹ đất để phát triển hệ thống giao thông, cây xanh.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2012-2025
2	Lập kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giao thông công cộng đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2012
3	Lập kế hoạch đến năm 2015 trồng bổ sung thêm 300ha cây xanh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2013-2015
4	Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, các khu, cụm công nghiệp việc tuân thủ pháp luật về xả thải, môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên
5	Xây dựng quy định về chỉ tiêu diện tích cây xanh/người, tỷ lệ đất dành cho giao thông, hệ thống xử lý nước	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2012

	thái đối với những khu đô thị, khu, cụm công nghiệp mới.			
III	Quản lý đô thị			
1	Tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết của Thành uỷ và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố, vận động mọi tầng lớp nhân dân, các tổ chức chính trị-xã hội, doanh nghiệp biết được chủ trương phát triển và quản lý đô thị của thành phố để cùng tham gia vào các hoạt động quản lý đô thị theo hướng xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại	Sở Thông tin truyền thông	Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và xử lý nghiêm đối với các tổ chức cá nhân vi phạm trong lĩnh vực: đất đai, xây dựng, quy hoạch, giao thông.	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Các Sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng quy chế, quy trình, chế tài xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2012-2013
4	Tăng cường công tác quản lý trật tự đường hè, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu, khu phố văn minh; nhân rộng mô hình Tổ quản lý đô thị phường.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận liên quan	Thường xuyên
5	Xây dựng Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2013
6	Lập Đề án khắc phục, cải tạo, xây mới các khu nhà chung cư cao tầng đã xuống cấp, nguy hiểm.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2013
7	Lập Đề án tăng cường hiệu quả quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước cho thuê theo giá kinh doanh.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2012

8	Hoàn thiện khung pháp lý về thị trường bất động sản nhà ở; thành lập Trung tâm giao dịch bất động sản thành phố.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2013
9	Lập danh sách các công trình di tích lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị cần được giữ gìn, tôn tạo, bảo vệ.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2013
10	Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương xây dựng mô hình chính quyền cấp, chính quyền đô thị	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2015-2020
11	Triển khai hiệu quả Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất ở gắn với hạ tầng nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất ở, tăng nguồn thu cho ngân sách.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	Hàng năm
12	Xây dựng Quy chế đấu thầu lựa chọn các nhà đầu tư thực hiện các dự án có sử dụng đất trên địa bàn thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2012-2013
13	Thành lập các Quỹ phát triển đô thị theo quy định.	Sở Xây dựng, Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2013-2015
14	Xây dựng và ban hành danh mục dự án đầu tư kêu gọi ODA và danh mục các dự án theo hình thức BT, BOT, BTO, PPP để huy động vốn thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng giao thông, đô thị, thủy lợi ứng phó biến đổi khí hậu có quy mô lớn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2013-2014
15	Tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực về phát triển và quản lý đô thị theo hướng chuyên nghiệp, chuyên trách từ cấp phường xã đến thành phố.	Sở Nội vụ, Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	Thường xuyên

16	Xây dựng Đề án sắp xếp thành lập các Ban quản lý dự án liên quan đến phát triển và cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp	Sở Nội vụ	Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan	2013
17	Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào mục đích cải tạo, xây dựng và hiện đại hóa đô thị; xây dựng cơ sở dữ liệu làm công cụ phát triển và quản lý đô thị.	Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan	2013-2015
18	Xây dựng Quy định về cấp phép xây dựng trên địa bàn thành phố	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2012
19	Xây dựng Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thành phố.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2012
20	Xây dựng Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2012
IV	Thực hiện đột phá về phát triển đô thị			
1	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, quy trình giải phóng mặt bằng áp dụng đối với các dự án quan trọng như: Cảng cửa ngõ quốc tế, đường Tân Vũ – Lạch Huyện, Nâng cấp cải tạo sân bay Cát Bi, Khu đô thị công nghiệp VSIP, Trung tâm hành chính chính trị thành phố...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện liên quan	2012-2013
2	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp, dịch vụ: Đình Vũ, Nam	Ban quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2012-2020

	Đình Vũ, Trảng Cát, khu phi thuế quan, khu dịch vụ cảng biển...			
3	Xây dựng dự án, kế hoạch và triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu Trung tâm hành chính, chính trị thành phố tại khu vực Bắc sông Cấm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2013-202
4	Nghiên cứu hình thức, kêu gọi đầu tư xây dựng cầu hoặc đường hầm nối từ trung tâm thành phố sang khu vực Bắc sông Cấm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2012-2013
5	Lập kế hoạch di chuyển cơ sở công nghiệp, một phần cảng Hải Phòng để xây dựng Khu đô thị Nam sông Cấm.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2013-201
6	Lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị ven sông Lạch Tray (đoạn từ cầu An Đồng đến cầu Trạm Bạc).	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2012-201
7	Lập danh sách các dự án kêu gọi đầu tư vào khu đô thị ven sông Lạch Tray.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2012-2015

**DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2011 - 2025
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Thành ủy về quản lý và phát triển đô thị đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050)

SỐ TT	TÊN DỰ ÁN	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Giai đoạn từ 2011 - 2015	Giai đoạn từ 2015 - 2020	Giai đoạn từ 2020 - 2025	Nguồn vốn
1	ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ					
1	Khu đô thị ngã 5 - Sân bay Cát Bi	1.881				Ngân sách, vốn doanh nghiệp, tín dụng
2	Nâng cấp đô thị Hải Phòng	632				ODA, ngân hàng thế giới, Ngân sách
3	Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào II	950				Ngân sách, tín dụng, huy động
4	Khu đô thị Bắc Sông Cấm	2.000				Ngân sách, huy động
5	Cầu Rào 2	350				Ngân sách
6	Cầu Bình 2					Ngân sách, ODA, huy động
7	Đường Hồ Sen - Cầu Rào II	350				Ngân sách, tín dụng, huy động
8	Đường 356 đoạn 2A từ ngã 3 Nguyễn Bình Khiêm đến đập Đình Vũ	192	258			Ngân sách
9	Đường trục mặt cắt 100m Lay Tray - Hồ Đông	2.000				Ngân sách, vốn doanh nghiệp, tín dụng
10	Đường Đông Khê 2	1.000				Ngân sách, huy động
11	Đường vành đai 3					Ngân sách, huy động
12	Đường phòng thủ phía Đông Nam thành phố	100				Ngân sách, huy động
13	Đường liên tỉnh từ Thủy Nguyên đi Kinh Môn (Hải Dương)	95				Ngân sách
14	Đường trục quận Kiến An	500				Ngân sách
15	Phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng	232,5 triệu USD				ODA, ngân sách thành phố
16	Khu Công nghiệp và Dịch vụ Bắc Sông Cấm	100,4 triệu USD				Vốn nước ngoài
17	Hạ tầng khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải					Ngân sách, huy động

18	Thoát nước mưa, nước thải, quản lý chất thải rắn giai đoạn I	4.526				Ngân sách ODA Nhật Bản
19	Thoát nước mưa, nước thải, quản lý chất thải rắn giai đoạn II					Ngân sách ODA
20	Nâng cấp hệ thống đê biển	1.100				Ngân sách
21	Xây dựng trường Đại học Hải Phòng theo hướng đa ngành	700				Ngân sách
22	Trường trung học phổ thông chuyên Trần Phú	240				Ngân sách
23	Xây dựng Bệnh viện Việt - Tiếp thành Bệnh viện Đa khoa khu vực	1280				Ngân sách xã hội
24	Xây dựng khu Liên hợp thể thao đường 14 quy mô khu vực vùng Duyên Hải	1.000				Ngân sách, huy động
25	Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Phụ sản thành Trung tâm nhi, sản khoa vùng					Ngân sách xã hội
26	Quảng trường và Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh					Ngân sách xã hội
27	Khu du lịch Sinh thái ven sông Đa Độ - Kiến Thụy					Xã hội
28	Khu du lịch Sông Giá - Thủy Nguyên					Xã hội
29	Các dự án hạ tầng du lịch	100				
30	Đầu tư xây dựng hạ tầng ven biển mới Hải An, Dương Kinh					Ngân sách, huy động
31	Xây dựng trung tâm logistics cấp quốc gia tại Lạch Huyện					Vốn nước ngoài, ngân
32	Nâng cấp Trung tâm thương mại, Hội chợ - triển lãm quốc tế					
33	Xây dựng Trường Đại học Quốc tế					
34	Xây dựng Bệnh viện Quốc tế					
35	Nhà văn hóa thiếu nhi thành phố					
36	Kho lưu trữ chuyên dụng thành phố					Ngân sách
37	Xây dựng Trung tâm phân phối bán buôn theo mô hình Cash&Carry					Vốn nước ngoài, huy động
38	Dự án phát triển điểm phục vụ tự động					
39	Dự án ngầm hóa mạng ngoại vi					
40	Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng		3.905	1.000		
41	Dự án đường 356 đoạn Hiền Hào - Áng Sỏi, huyện Cát Hải		499			

	Dự án xây dựng nút giao thông ngã 3 Nguyễn Bình Khiêm - Chùa Vẽ		650			
43	Xây dựng bến xe khách liên tỉnh		60			
44	Xây dựng bãi đỗ xe		100			
45	Xây dựng hệ thống đường sau Cảng (đường Ngô Quyền, đường Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm, Hoàng Diệu ...)		1.500	2.000		
46	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận thành phố Hải Phòng		800	1.000		
47	Dự án đường 352		100	450		
48	Dự án xây dựng cầu Nguyễn Trãi qua sông Cấm		500	1.900		
49	Dự án xây dựng cầu Dương Áo			2.000		
50	Dự án xây dựng cầu Bến Lãm			500	2.000	
51	Dự án cầu đường bộ từ Nguyễn Bình Khiêm đi đảo Vũ Yên			800	2.800	
52	Xây dựng nút giao thông Nam Cầu Bính			500	1.500	
53	Dự án xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ			1.000	1.500	
54	Dự án xây dựng cầu Hải Thành			500	1.000	
55	Dự án xây dựng cầu Vật Cách			1.000	2.000	
56	Dự án xây dựng Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, quận, huyện (14 đơn vị)					
57	Dự án xây dựng bệnh viện đa khoa: Dương Kinh, An Dương, An Lão					
58	Dự án xây dựng Trung tâm cấp cứu 115					
59	Dự án xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh Phổi (giai đoạn 2).					
60	Dự án xây dựng Bệnh viện Phụ sản.					
61	Dự án xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền.					
62	Dự án xây dựng Bệnh viện Tâm thần.					
63	Dự án XD Bệnh viện Da liễu.					
64	Dự án xây dựng Bệnh viện Dưỡng lão.					
65	Dự án xây dựng Bệnh viện Nhiệt đới.					
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ.					
1	Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng	15.400				Ngân sách, huy động
2	Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	24.566	8.000			Ngân sách, tín dụng,

					ODA
3	Đường Tân Vũ - Lạc Huyện	8.187	6.000	2.200	Huy động
4	Đường sắt cao tốc Hà Nội - Hải Phòng				ODA, ngân sách, xã hội hóa
5	Nâng cấp đường sắt Hà Nội - Hải Phòng				Ngân sách, xã hội hóa
6	Đường cao tốc Duyên hải				Ngân sách, huy động
7	Cảng quân sự nam Đồ Sơn	15.600			Ngân sách, tín dụng, huy động
8	Cải tạo, nâng cấp cảng hàng không Quốc tế Cát Bi	300	3.200		Ngân sách
9	Quốc lộ 37				Ngân sách, huy động, ODA
10	Cầu Cát Hải - Cát Bà				Ngân sách, huy động
11	Khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp Đồ Sơn				Ngân sách, xã hội hóa
12	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chữa bệnh cao cấp đảo Cát Bà				Ngân sách, xã hội hóa
13	Nâng cấp sân bay quân sự Kiến An				Ngân sách
14	Trường Đại học Hàng Hải trở thành trường Đại học trọng điểm quốc gia				Ngân sách, xã hội hóa
15	Cải tạo quốc lộ 5				Ngân sách, huy động, ODA
16	Cải tạo quốc lộ 10				Ngân sách, huy động, ODA
17	Đường nối quốc lộ 5 với quốc lộ 10		1.050	300	Ngân sách, huy động, ODA